

QUYẾT ĐỊNH

Quy định hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang và hạn mức giao đất chưa sử dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết về hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang và hạn mức giao đất chưa sử dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang của hộ gia đình, cá nhân và hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 4 Điều 139 và khoản 5 Điều 176 của Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước thực hiện quyền hạn và trách nhiệm đại diện chủ sở hữu toàn dân về đất đai, thực hiện nhiệm vụ thống nhất quản lý nhà nước về đất đai.

2. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang có nhu cầu công nhận quyền sử dụng đất; cá nhân sử dụng đất cho mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản có nhu cầu giao đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

3. Các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất đai.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang của hộ gia đình, cá nhân là diện tích đất nông nghiệp tối đa được Nhà nước xem xét, công nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất do hộ gia đình, cá nhân tự khai hoang, đang sử dụng ổn định, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và theo quy định của pháp luật về đất đai để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

2. Hạn mức giao đất chưa sử dụng là diện tích tối đa thuộc nhóm đất chưa sử dụng (bao gồm đất do Nhà nước thu hồi nhưng chưa giao, chưa cho thuê sử dụng; đất bằng chưa sử dụng và đất có mặt nước chưa sử dụng) được Nhà nước giao đất cho cá nhân để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

Điều 4. Hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang của hộ gia đình, cá nhân

1. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang, mà đất đó phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, không có tranh chấp thì được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận, hạn mức công nhận không quá 02 (hai) ha cho mỗi hộ gia đình, cá nhân.

2. Nếu vượt hạn mức công nhận theo quy định tại khoản 1 Điều này thì diện tích vượt hạn mức phải chuyển sang thuê đất theo khoản 4 Điều 139 Luật số 31/2024/QH15.

Điều 5. Hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân

1. Hạn mức giao đất chưa sử dụng để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt không quá 02 (hai) ha cho mỗi cá nhân.

2. Hạn mức giao đất theo quy định tại khoản 1 Điều này không tính vào hạn mức giao đất nông nghiệp cho cá nhân quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 176 của Luật số 31/2024/QH15.

3. Ưu tiên giao đất chưa sử dụng cho cá nhân là đồng bào dân tộc thiểu số; cá nhân trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản cư trú tại địa phương chưa được giao đất hoặc thiếu đất sản xuất.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các hồ sơ công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang, xin giao đất chưa sử dụng của hộ gia đình, cá nhân đã tiếp nhận trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục giải quyết theo Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định hạn mức giao đất ở, hạn mức công nhận quyền sử dụng đất ở, hạn mức giao đất chưa sử dụng, hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang và hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 05 tháng 5 năm 2026.

2. Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định hạn mức giao đất ở, hạn mức công nhận quyền sử dụng đất ở, hạn mức giao đất chưa sử dụng, hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang và hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức; hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các địa phương, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. / *ml*

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Báo và Đài PT&TH tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Sở Tư pháp để đăng tải “Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh”
- Lưu VT, P.KT (Nhật Tân).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *mecc*
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Nguyễn Phước Thiện